

Số: 158 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO PHẢN BIỆN

**“Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ trong nông nghiệp cho Viện Nông nghiệp Thanh Hóa”**

Thực hiện Công văn số 750/UBND-NN ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2024, trong đó có “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ trong nông nghiệp cho Viện Nông nghiệp Thanh Hóa” (sau đây viết tắt là Danh mục); ngày 29/8/2024, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa đã gửi Công văn số 475/VNN-KHTH và các tài liệu có liên quan đến Liên hiệp hội đề nghị phản biện Danh mục. Liên hiệp hội báo cáo kết quả phản biện như sau:

### I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC

Dự thảo Danh mục được nghiên cứu xây dựng một cách khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao; trong đó dự thảo đã cơ bản nêu được sự cần thiết ban hành và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh. Việc xác định được danh mục dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trong lĩnh vực nông nghiệp là cơ sở cho việc đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh cho việc thực hiện các hoạt động này. Đồng thời đây cũng là cơ sở cho việc triển khai cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp (trong đó có Viện Nông nghiệp Thanh Hóa) theo tinh thần Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, còn một số vấn đề cần nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ thẩm quyền ban hành và thống nhất trong dự thảo Tờ trình theo nội dung phản biện dưới đây:

### II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

**1. Về sự phù hợp trong việc ban hành Danh mục theo quy định của tỉnh và của Trung ương:** Mặc dù trong dự thảo tờ trình đã thể hiện được các nội dung liên quan phù hợp với quy định của tỉnh và của Trung ương. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề cần được làm rõ và thống nhất trong toàn bộ nội dung của dự thảo tờ trình, gồm:



(i) Cần nghiên cứu kỹ nội dung quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, để xác định rõ danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực KH&CN và dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp. Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực KH&CN gồm: **Nghiên cứu khoa học cơ bản** (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4) và **Lĩnh vực sự nghiệp KH&CN** (quy định tại phụ lục Nghị định này) gồm: *Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ; Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật); Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ; Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ); Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.* Dịch vụ KH&CN được quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ là: *“Hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ thông tin, tư vấn đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến ứng dụng thành tựu KH&CN trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội”*. Như vậy, dự thảo chọn lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ để xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong nông nghiệp là chưa đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

(ii) Theo Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho thấy có nhiều dịch vụ công được đề xuất trong dự thảo tờ trình không phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ trong nông nghiệp. Đề nghị cần nghiên cứu đầy đủ và chính xác các văn bản của Trung ương, của tỉnh để lý giải làm rõ vấn đề này, từ đó lựa chọn danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp phù hợp để đề xuất trong dự thảo tờ trình.

(iii) Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã quy định *“Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương”*. Như vậy, đề nghị căn cứ vào danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-TTg,



Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và đặc điểm của tỉnh cơ quan soạn thảo xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh báo cáo UBND trình HĐND tỉnh quyết định và ban hành.

(iv) Để đảm bảo việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo đúng quy định của pháp luật, sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công. Tùy theo thực tiễn và yêu cầu của tỉnh cơ quan soạn thảo cần đề xuất trong danh mục dịch vụ công hình thức tổ chức thực hiện với 3 hình thức: Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

(v) Trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công đã được HĐND tỉnh ban hành Viện Nông nghiệp Thanh Hóa căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và năng lực thực tế, phương hướng phát triển của Viện đề nghị UBND tỉnh xem xét giao nhiệm vụ cho Viện thực hiện trong số các dịch vụ được HĐND tỉnh Nghị quyết về tổ chức thực hiện bằng hình thức giao nhiệm vụ. Để được UBND tỉnh xem xét giao nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ công, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa cần xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ có tính dịch vụ công từ trước đến nay và đề xuất kiến nghị giao nhiệm vụ thực hiện những dịch vụ sự nghiệp công cụ thể làm cơ sở để UBND tỉnh xem xét quyết định.

(vi) Do số lượng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn ở tỉnh ta là rất lớn, cần phải có thời gian nghiên cứu sâu sắc hơn về căn cứ khoa học và thực tiễn mới có đầy đủ cơ sở để đề xuất UBND tỉnh đưa vào danh mục trình HĐND tỉnh, vì vậy việc đưa vào trong danh mục số lượng là bao nhiêu và tên dịch vụ cụ thể cần được xác định trong phạm vi và đối tượng được trình trong Tờ trình. Đề nghị cơ quan soạn thảo (Viện Nông nghiệp Thanh Hóa) nghiên cứu xác định cụ thể trong tổng số dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh cần ban hành đợt này (trong đó có các dịch vụ giao cho Viện thực hiện) và cần lý giải, giải trình cụ thể đầy đủ lý do trong dự thảo Tờ trình.

## **2. Về quy trình xây dựng Nghị quyết:**

(i) Viện Nông nghiệp xây dựng dự thảo Tờ trình là dựa vào nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho Viện Nông nghiệp tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2024. Tuy nhiên, tại điểm b Khoản 3 Điều 4 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định: “*Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh để trình HĐND cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương...*” nhưng theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020) thì Viện Nông nghiệp Thanh Hóa không phải cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Vì vậy, đề nghị Viện Nông nghiệp sau khi



hoàn thiện các dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và dự thảo nghị quyết của HĐND cần báo cáo UBND tỉnh xử lý vấn đề bất hợp lý nêu trên đảm bảo quy định của pháp luật (theo hướng đề nghị UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh).

(ii) Nghị quyết này nếu UBND tỉnh trình và được HĐND tỉnh ban hành là văn bản quy phạm pháp luật. Theo quy định tại Điều 111 và Điều 118 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì *“Thường trực HĐND cấp tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND cấp tỉnh dự thảo nghị quyết; cơ quan, tổ chức trình phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết”*. Do vậy, cơ quan được giao soạn thảo cần phải tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng tờ trình gửi Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đề nghị xây dựng nghị quyết trên. Sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận xây dựng nghị quyết, UBND tỉnh mới chỉ đạo xây dựng nghị quyết theo các nội dung được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận và trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**3. Tên của dự thảo Nghị quyết:** Cơ quan soạn thảo đã xây dựng dựa theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao (Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2024). Tuy nhiên, không phải chỉ có Viện Nông nghiệp mới có khả năng thực hiện, được giao hoặc trúng thầu các dịch vụ công trong lĩnh vực KH&CN và lĩnh vực nông nghiệp mà có thể còn một số đơn vị sự nghiệp có đủ năng lực để thực hiện các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu phục vụ công đồng xã hội. Bên cạnh đó, theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực KH&CN như phản biện tại điểm (i), (ii) tiêu mục 1 ở trên thì các dịch vụ trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công được Viện Nông nghiệp đề xuất trong dự thảo tờ trình là chưa phù hợp. Hội đồng phản biện đề nghị nghiên cứu đề xuất đổi tên của Nghị quyết thành *“Nghị quyết về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”*.

**4. Sự cần thiết ban hành danh mục dịch vụ công:** Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý và khả năng ngân sách địa phương là cần thiết. Tuy nhiên, nội dung của Tờ trình chưa làm rõ được lý do của tính cấp thiết của việc ban hành danh mục dịch vụ công trong nông nghiệp. Nội dung của tính cấp thiết cần bám sát, làm rõ các vấn đề sau: (i) Khái quát về tình hình ban hành và thực hiện danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông trong tỉnh; (ii) Nêu rõ mục đích của việc ban hành danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để giải quyết những vấn đề gì thực tế đang đặt ra; (iii) Tác động của việc HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến Viện



Nông nghiệp và các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp khác trong tỉnh; (iv) Việc ban hành danh mục dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn làm cơ sở để UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí; làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công. Đề nghị làm rõ hiện tại có bao nhiêu danh mục dịch vụ công sự nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trong tỉnh đã ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá dịch vụ.

## **5. Căn cứ ban hành Nghị quyết:**

**5.1. Căn cứ pháp lý:** Dự thảo đã cơ bản đã liệt kê các văn bản có liên quan đến việc xây dựng Danh mục. Tuy nhiên, các căn cứ pháp lý sắp xếp chưa đúng trình tự, một số văn bản không liên quan... Đề nghị: (i) Tách thành 2 mục nhỏ (Văn bản của Trung ương và văn bản của tỉnh); (ii) Sắp xếp các căn cứ pháp lý một cách hệ thống, theo đúng trình tự quy định; (iii) Nghiên cứu kỹ nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật đã được trình bày trong dự thảo Tờ trình để đưa ra khỏi danh mục căn cứ pháp lý đối với những văn bản không có nội dung liên quan đến nội dung Nghị quyết, ví dụ như: Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ...; Quyết định số 932/QĐ-TTg và nhiều văn bản khác đã nêu trong phần căn cứ pháp lý trong dự thảo Tờ trình. Chỉ đưa vào dự thảo Tờ trình những văn bản có liên quan đến danh mục các dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành.

**5.2. Căn cứ thực tiễn:** Hội đồng phản biện nhận thấy các nội dung trình bày trong dự thảo Tờ trình ban hành Nghị quyết chưa làm rõ được căn cứ thực tiễn mà là mô tả lại chức năng, nhiệm vụ của Viện Nông nghiệp và 08 nhóm nhiệm vụ của Viện nông nghiệp Thanh Hóa trong Đề án phát triển Viện nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1426/QĐ-UBND ngày 24/4/2020. Đề nghị làm rõ trong dự thảo Tờ trình các nội dung sau:

(i) Xác định rõ những nhiệm vụ nào trong 08 nhóm nhiệm vụ được UBND tỉnh giao thuộc đối tượng là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; kết quả thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời cần nghiên cứu, xác định “các dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ” thực hiện trong các chương trình, kế hoạch phục vụ phát triển nông nghiệp của tỉnh trong những năm tới để đề xuất “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh”.

(ii) Bổ sung tình hình ban hành nghị quyết của HĐND, UBND một số tỉnh như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ, các tỉnh lân cận, làm cơ sở để HĐND tỉnh xem xét quyết định các vấn đề liên quan.

## **6. Quan điểm và mục tiêu xây dựng Danh mục**

**6.1. Quan điểm xây dựng Danh mục dịch vụ:** Hội đồng phản biện đề nghị chỉ tập trung vào các quan điểm chính để xây dựng Danh mục dịch vụ công, cụ thể như sau:



- Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phải phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công theo quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và Chính phủ.

- Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phải kế thừa các danh mục đã được triển khai thực hiện của trung ương và địa phương và xây dựng danh mục mới phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.

- Có tính đến lộ trình xã hội hóa các dịch vụ công trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng xã hội hóa các dịch vụ công lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trong tỉnh.

**6.2. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết:** Đề nghị sửa lại thành "Mục tiêu xây dựng danh mục dịch vụ công". Các nội dung nêu trong mục tiêu mâu thuẫn với đối tượng áp dụng được nêu trong tên của dự thảo Nghị quyết là "Viện Nông nghiệp Thanh Hóa" trong khi đó nội dung của mục tiêu lại đặt vấn đề áp dụng cho tất cả các đơn vị sự nghiệp có khả năng cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Từ các vấn đề nêu trên đề nghị Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu xác định chính xác lại mục tiêu xây dựng danh mục dịch vụ công; chỉ lựa chọn nội dung thiết thực để xây dựng mục tiêu, không phải bất cứ vấn đề gì liên quan đến dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp công lập... đều cố gắng đưa vào mục tiêu.

**6.3. Đối tượng và phạm vi áp dụng danh mục dịch vụ sự nghiệp công:** Do chưa xác định rõ đối tượng và phạm vi áp dụng danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản...) và phát triển nông thôn, do đó trong dự thảo tờ trình trình bày nhiều nội dung chưa rõ và chưa thống nhất. Đề nghị bổ sung mục "Đối tượng và phạm vi áp dụng danh mục" vào trong dự thảo Tờ trình.

**7. Cụ thể đối với lĩnh vực dịch vụ:** Danh mục được trình bày trong dự thảo Tờ trình, gồm 7 nhóm lĩnh vực. gồm: Lĩnh vực trồng trọt (12 dịch vụ); Lĩnh vực chăn nuôi (06 dịch vụ); Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (02 dịch vụ); Lĩnh vực Thú ý (01 dịch vụ); Lĩnh vực thủy sản (06 dịch vụ); Lĩnh vực lâm nghiệp (03 dịch vụ); Lĩnh vực khác (08 dịch vụ). Hội đồng phản biện đề nghị cần làm rõ mấy vấn đề sau:

(i) Cần phải căn cứ vào Quyết định số 2099/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4273/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa để xem xét lại, đảm bảo mức độ chính xác về các dịch vụ công mà cơ quan soạn thảo đề xuất là dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp theo các quy định của nhà nước.



(ii) Xem xét lại mức độ chính xác về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ trong nông nghiệp được đề xuất trong dự thảo Tờ trình có phù hợp với quy định của Nghị định số 60/NĐ-CP hay không? Vì nghiên cứu khoa học, công nghệ theo quy định của Nghị định được xếp vào danh mục sự nghiệp công đó là “nghiên cứu khoa học cơ bản”, còn các hoạt động KH&CN ở cấp tỉnh, cấp ngành là nghiên cứu ứng dụng được thực hiện dưới hình thức đề tài, dự án và được tổ chức thực hiện dưới hình thức giao nhiệm vụ hoặc tuyển chọn (không phải là dịch vụ công).

(iii) Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 664/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 1 Quyết định 1152/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa cũng đã quy định chức năng của Viện là đơn vị sự nghiệp KH&CN, có chức năng nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu KH&CN, tư vấn về chiến lược phát triển và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản. Từ quy định trên khẳng định Viện Nông nghiệp có chức năng cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản chứ không phải chỉ trong lĩnh vực KH&CN nông nghiệp (Nếu chỉ trong nghiên cứu KH&CN thì chỉ có thể lựa chọn được rất ít dịch vụ trong số các dịch vụ mà Viện Nông nghiệp đề xuất trong danh mục).

(iv) Tại điểm b Tiểu mục 2.4 Mục 2 Điều 1 Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025 đã quy định về các loại dịch vụ Viện được phép cung cấp cho xã hội và cộng đồng; từ đây đề nghị Viện Nông nghiệp bổ sung vào Báo cáo và dự thảo Tờ trình kết quả thực hiện các dịch vụ của Viện trong giai đoạn 2020-2025. Căn cứ vào Quyết định số 1426/QĐ-UBND để xác định các loại dịch vụ sự nghiệp công của Viện để đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành; không đưa vào Danh mục các dịch vụ công các nhiệm vụ không thuộc quy định tại điểm b Tiểu mục 2.4 Mục 2 Điều 1 Quyết định số 1426/QĐ-UBND; các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh đã giao cho Viện chỉ có số ít là thuộc về dịch vụ sự nghiệp công.

Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị căn cứ vào kết quả thực hiện dịch vụ sự nghiệp công giai đoạn 2020-2024; khả năng đáp ứng về số lượng, chất lượng dịch vụ công của Viện và nhu cầu xã hội để xác định lại danh mục đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh xem xét hoàn chỉnh tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

**7.1. Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt:** Đề nghị sửa dịch vụ 3 thành: *Lưu giữ, bảo tồn và phát triển cây đầu dòng*; bỏ dịch vụ 4: *“Nghiên cứu nhập khẩu giống mới, chuyển nhượng bản quyền đối với giống cây trồng”* nên giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu đề xuất (Sở NN&PTNT, Sở



KH&CN...); đề nghị gộp dịch vụ số 6, 7 thành: ***“Cung cấp chủng vi sinh vật có ích trong sản xuất, chế phẩm vi sinh cải tạo đất và bảo vệ môi trường; chăn nuôi; thủy sản; bảo quản và chế biến nông sản;”*** Dịch vụ 8 ghép với dịch vụ 2, mục VII. **Dịch vụ khác**) “Nghiên cứu tính chất vật lý hóa học của đất...”, thành 1 nhiệm vụ, sửa tên dịch vụ thành: ***“Đánh giá chất lượng đất và dinh dưỡng cây trồng và xác định cơ cấu cây trồng...”***; gộp dịch vụ số 9, 10 thành: ***Sưu tầm, bảo tồn và xây dựng CSDL nguồn gen sinh vật tỉnh Thanh Hóa*** (đôi với cấp tỉnh chỉ nên xây dựng CSDL nguồn gen sinh vật tỉnh Thanh Hóa tham gia vào ngân hàng gen quốc gia); dịch vụ 11. sửa thành: ***Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong một số lĩnh vực sản xuất nông nghiệp...***(bỏ cụm từ *phát triển và..*).

**7.2. Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi:** Dịch vụ 4. Tên không rõ, cần xem lại, nên giao cho cơ quan của UBND tỉnh tham mưu, đề xuất; dịch vụ 5. bỏ cụm từ khoa học và công nghệ, tên dịch vụ sẽ là: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ...; dịch vụ 6: ***“Nhập khẩu công nghệ và hoàn thiện công nghệ sản xuất giống”*** nên xem xét giao cho cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tham mưu, đề xuất.

**7.3. Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật:** Ghép dịch vụ 1, 2 thành một dịch vụ ***“Xây dựng các mô hình quản lý và hệ thống thông tin, dự báo, cảnh báo sinh vật gây hại”***.

**7.4. Dịch vụ lĩnh vực thú y:** Đề nghị sửa tên dịch vụ 1 thành: ***“Xây dựng hệ thống quản lý dịch bệnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật”*** (bổ sung *quản lý dịch bệnh*).

**7.5. Dịch vụ lĩnh vực thủy sản:** Đề nghị bỏ dịch vụ 2. Phát triển KH&CN ... (vì không rõ..); ghép dịch vụ 5, 6 thành một: ***“Điều tra, xác định khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản”***.

**7.6. Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp:** Đề nghị dịch vụ 1: Giữ nguyên theo quyết định của UBND tỉnh: ***“Nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp”***; đề nghị ghép dịch vụ 2, 3 thành ***“Cải tạo và nâng cao chất lượng rừng giống, vườn giống, vườn cây đầu dòng và chọn, tạo, du nhập giống cây trồng lâm nghiệp”***.

**7.7. Dịch vụ lĩnh vực khác:** Đề nghị dịch vụ 5: ***“Nghiên cứu cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển trồng trọt, chăn nuôi...”***, nên giao nhiệm vụ này cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu, đề xuất. Chuyển dịch vụ 2 ***“Nghiên cứu tính chất vật lý hóa học của đất...”*** vào dịch vụ lĩnh vực trồng trọt, ghép với dịch vụ 8 thành một nhiệm vụ thuộc lĩnh vực trồng trọt như góp ý trên.

7.8. Dự thảo danh mục còn thiếu lĩnh vực thủy lợi, đồng thời thiếu nhiều nội dung thuộc các lĩnh vực như việc điều tra, quy hoạch, thống kê, thẩm định, đánh giá... các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và các lĩnh vực khác, cần được nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ.



Nếu quan điểm của Cơ quan soạn thảo chỉ đề xuất một số dịch vụ sự nghiệp công mà không phải tất cả các loại dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thì cần bổ sung phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết như phản biện đã nêu ở trên (có thể chỉ trong một số lĩnh vực hoặc tất cả các lĩnh vực của ngành nông nghiệp hoặc có cả các lĩnh vực trong phát triển nông thôn).

### III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Ngoài những danh mục như trong dự thảo (mới chủ yếu từ góc nhìn của Viện Nông nghiệp), cần rà soát bổ sung thêm danh mục những dịch vụ thuộc các lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phòng chống thiên tai... hiện đang được **các đơn vị sự nghiệp khác** trên địa bàn tỉnh (Như các trường đại học, cao đẳng, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp & PTNN như: Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia, Ban quản lý cảng cá...) đang được giao chức năng, nhiệm vụ thực hiện hoặc đã và đang triển khai thực hiện theo các chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học... có như vậy thì danh mục do HĐND tỉnh ban hành mới đầy đủ, toàn diện và là cơ sở cho các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh có đủ năng lực có thể nhận nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện, đúng theo tinh thần Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

2. Căn cứ vào các nội dung phản biện và ý kiến góp ý của các sở, ngành, Hội đồng phản biện đề nghị Cơ quan soạn thảo cần xây dựng Báo cáo phục vụ xây dựng tờ trình và dự thảo nghị quyết (làm rõ sự cần thiết, thực trạng của việc ban hành và thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có những dịch vụ công thuộc về chức năng nhiệm vụ và khả năng của Viện Nông nghiệp, các đề xuất kiến nghị của cơ quan soạn thảo đối với nhiệm vụ được UBND tỉnh giao); Báo cáo đánh giá tác động của các dịch vụ công đó (theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết.

3. Để thực hiện được các ý kiến phản biện đã nêu trong Tiểu mục 1 Mục II về nhiệm vụ của UBND tỉnh được quy định trong Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ nhằm đảm bảo các dịch vụ công trong Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành thực hiện không gặp phải khó khăn, vướng mắc thì cần bổ sung vào dự thảo Nghị quyết tại Điều 2 quy định: “Giao UBND tỉnh căn cứ vào nội dung của Nghị quyết tổ chức xây dựng và ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá dịch vụ phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng dịch vụ công ban hành kèm theo Nghị quyết”.

### IV. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. **Với Chủ tịch UBND tỉnh:** Chỉ đạo cơ quan soạn thảo tiếp thu các ý kiến góp ý, phản biện; thực hiện đúng quy định về chuẩn bị, xây dựng và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.



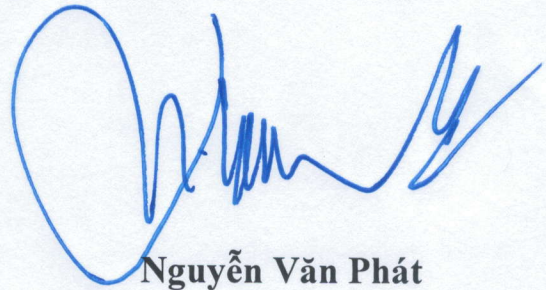
**2. Với Cơ quan soạn thảo:** Đề nghị tiếp thu đầy đủ các ý kiến phản biện, ý kiến của các sở, ngành (Công văn số 4765/STC-TCDN ngày 19/8/2024 của sở Tài Chính; Công văn số 4579/SNN&PTNT-KHTC ngày 21/8/2024 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 5519/SKHĐT-KTNN ngày 16/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 1839/STP-XDKTVB ngày 22/8/2024 của Sở Tư pháp...). Qua nghiên cứu các tài liệu phục vụ công tác phản biện cho thấy việc tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp của các sở, ngành đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết chưa thật sự đầy đủ và chính xác. Còn những nội dung mà ý kiến các sở, ngành đặt ra cần phải được nghiên cứu, xem xét ở phạm vi tổng thể, rộng hơn mới có thể đưa ra ý kiến giải trình chính xác và xác đáng.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phát**